

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2018
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và
cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Giang Nam;
2. Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Châu Trần Nữ Hoàng Mỹ N; có mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã D, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; có mặt

Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Châu Trần Nữ Hoàng Mỹ N trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

14/2013/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn các đương sự có thoả thuận về nuôi con là giao hai cháu Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh ngày 18/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 07/8/2004 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn cấp dưỡng cho cháu T1 mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi cháu T1; nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T2, sinh ngày 04/11/2008. Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ các đương sự đã thoả thuận được tiền cấp dưỡng một lần nuôi cháu T1 là 30.000.000 đồng và bị đơn đã nhận đủ số tiền này. Sau đó thì bị đơn có vợ và sinh được 2 người con. Từ đó bị đơn không quan tâm đến hai cháu T1 và N1, bị đơn thường xuyên chửi bới, xúc phạm hai cháu. Hai cháu không ở với bị đơn nữa nên về sống với nguyên đơn từ năm 2016 đến nay đối với cháu T1 và từ ngày 30/5/2017 đến nay đối với cháu N1 và nhất quyết không quay về sống với bị đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Thị Kim T1 và Nguyễn Thị Tuyết N1 và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi hai cháu T1 và N1 mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai ngày 06/8/2018, tại phiên hòa giải ngày 24/9/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi hai cháu T1 và N1 vì nguyên đơn không có nhà cửa và thu nhập ổn định và không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như trình bày của đương sự tại phiên tòa. Nhận thấy, anh T là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng không đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng 2 cháu N1 và T1; để đảm bảo về quyền, lợi ích hợp pháp và được chăm sóc, nuôi dưỡng toàn diện của hai cháu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Châu Trần Nữ Hoàng Mỹ N khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng, đây là tranh chấp

quy định tại khoản 3, 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Nguyễn Văn T hiện đang đăng ký thường trú tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nơi đăng ký tạm trú tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2013/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn các đương sự có thỏa thuận về nuôi con là giao hai cháu Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh ngày 18/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 07/8/2004 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn cấp dưỡng cho cháu T1 mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi; nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T2, sinh ngày 04/11/2008.

Nay nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Thị Kim T1 và Nguyễn Thị Tuyết N1 để tránh sự ngược đãi của anh T và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi hai cháu T1 và N1 mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi.

Chị N cho rằng anh T thường xuyên xúc phạm, đánh đập, chửi bới, không quan tâm đến cháu N1 và cháu T1 là chưa có cơ sở. Vì trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, nội dung xác minh tại địa phương đều không thể hiện anh T có hành vi ngược đãi hai cháu N1, T1.

Tuy nhiên, xét về điều kiện thực tế để chị N và anh T có thể trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu N1, T1 thì thấy:

[3] Điều kiện về nhà ở, thu nhập: Chị N hiện đang sống cùng cha mẹ đẻ chi là ông Châu Hoàng T3 tại thôn G, xã D, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Hai cháu N1 và T1 cũng được cha mẹ chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2018 (bút lục số 39) thì ông T3 xác nhận hai cháu N1, T1 hiện đang sống cùng ông từ năm 2016 đến nay; Nhà ở của vợ chồng ông rộng rãi, chỉ có vợ chồng ông sinh sống nên đảm bảo cho hai cháu có chỗ ăn, ở ổn định; trường hợp hai cháu không muốn ở với cha mà muốn ở với mẹ thì vợ chồng ông sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho hai cháu có nơi ăn ở, học tập đầy đủ. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 21/8/2018 (bút lục số 40) của Ủy ban nhân dân xã D xác nhận hiện hai cháu N1, T1 đang sống cùng ông, bà ngoại của hai cháu, về nhà ở rộng rãi, đất ở ổn định; ông bà ngoại yêu thương hai cháu và chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, sống hòa đồng với bà con hàng xóm. Còn anh T cũng có nơi ở ổn định, hiện anh T cùng vợ đang quản lý nhà nghỉ tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị N và anh T đều có thu nhập ổn định; chị N làm nghề uốn tóc thu nhập bình quân hàng tháng là 7.500.000 đồng (theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D, huyện B tại bút lục số 10); anh T làm nghề lái xe ô tô và kinh doanh nhà nghỉ.

[4] Điều kiện về việc chăm sóc, học tập của hai cháu: Hiện hai cháu đang được mẹ, ông bà ngoại chăm sóc, tại bản trình bày, bản tự khai (bút lục số 32, 33) của hai cháu N1 và T1 thì hai cháu thấy cuộc sống rất thoải mái, vui vẻ khi sống cùng mẹ và ông bà ngoại; không phải lo sợ bị đánh đập, chửi bới như lúc ở với anh Nguyễn Văn T. Hiện cháu N1 đang theo học tại Trường Trung học phổ thông B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, tại biên bản làm việc ngày 14/9/2018 với giáo viên chủ nhiệm cô Tạ Thị H của cháu N1 (bút lục 37) xác nhận: đi học đều, tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, ngoan ngoãn, kết quả học tập khá, hạnh kiểm tốt, tâm sinh lý phát triển bình thường; cháu T1 đang theo học tại Trường Trung học cơ sở thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, tại biên bản làm việc ngày 14/9/2018 với giáo viên chủ nhiệm cô Đỗ Thị P của cháu T1 (bút lục 38) xác nhận: đi học đều, tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, ngoan ngoãn, kết quả học tập khá, hạnh kiểm tốt, tâm sinh lý phát triển bình thường.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, khi thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét đến nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên; Bản tự khai và trình bày của các cháu N1, T1 (bút lục số 30, 31, 32, 33) thì nguyện vọng của hai cháu là được ở với chị N, ngoài ra hai cháu còn trình bày trong thời gian sống với anh T thì anh T không quan tâm gì đến việc học của hai cháu.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, để đảm bảo việc học tập, sinh hoạt ổn định, được chăm sóc tốt hơn cần giao hai cháu N1, T1 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu N1, T1; đồng thời hai cháu đang trong độ tuổi vị thành niên và là giới nữ nên trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và quá trình phát triển về giới tính nên việc mẹ trực tiếp chăm sóc phù hợp hơn với cha.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh T trình bày thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 23.000.000 đồng. Chị N thu nhập bình quân hàng tháng là 7.500.000 đồng, Xét yêu cầu của chị N là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh T và nhu cầu thiết yếu của hai cháu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh Nguyễn Văn T sang chị Châu Trần Nữ Hoàng Mỹ N.

Giao hai cháu Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh ngày 18/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 07/8/2004 cho chị Châu Trần Nữ Hoàng Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con (anh T) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh ngày 18/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 07/8/2004, mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi được thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Hoàn trả cho chị Châu Trần Nữ Hoàng Mỹ N số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị đã tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 011406 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Ngoan